

Số: 198/2023/QĐST-HNGĐ

Trà Cú, ngày 08 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự về hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 275/2023/TLST-HNGĐ, ngày 31 tháng 8 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị L, sinh ngày 08/3/1991; địa chỉ ấp G, xã Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn*: Anh Trần Văn N, sinh ngày 28/01/1987; địa chỉ ấp G, xã Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Văn N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Văn N thống nhất với nhau ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Văn N thống nhất giao 02 người con chung tên Trần Tấn H, sinh ngày 21/9/2013 và Trần Tấn T, sinh ngày 11/11/2016 cho anh Trần Văn N được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng (đây cũng là nguyện vọng của cháu Trần Tấn H). Anh Trần Văn N tự nguyện không yêu cầu chị Nguyễn Thị L cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung mà không ai được ngăn cản, đồng thời có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được chung sống với người trực tiếp nuôi con. Vì lợi ích của con, đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Văn N thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bằng 150.000 đồng, chị Nguyễn Thị L tự nguyện chịu toàn bộ nên anh Trần Văn N không phải chịu án phí. Cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Nguyễn Thị L đã nộp trước bằng 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0018309, ngày 31/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh thì hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị L số tiền tạm ứng án phí còn thừa bằng 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà Cú;
- Chi cục THADS huyện Trà Cú;
- UBND xã Định An, huyện Trà Cú;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Thạch Thuôn